

BỘ CÔNG AN
BỆNH VIỆN 199

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: ~~594~~ /BV199-VTTBYT

Đà Nẵng, ngày ~~31~~ tháng 3 năm 2025

V/v báo giá thiết bị y tế

Kính gửi: Các hãng sản xuất, nhà cung cấp tại Việt Nam

Bệnh viện 199 có nhu cầu tiếp nhận báo giá để lập dự toán mua sắm TBYT từ Quỹ BHYT kết dư, với nội dung cụ thể như sau:

I. THÔNG TIN CỦA ĐƠN VỊ YÊU CẦU BÁO GIÁ

- Đơn vị yêu cầu báo giá: Bệnh viện 199 - số 216 Nguyễn Công Trứ - Phường An Hải Nam - Quận Sơn Trà - TP Đà Nẵng.
- Thông tin liên hệ của người chịu trách nhiệm tiếp nhận báo giá:
Phạm Quang Huân - Cán bộ phòng VTTBYT, số dt: 0965067766, địa chỉ email: vttbyt199@gmail.com
- Cách thức tiếp nhận báo giá:

Để đảm bảo tiến độ đề nghị các hãng sản xuất, nhà cung cấp tại Việt Nam gửi báo giá và các tài liệu liên quan, bằng cả hai hình thức sau:

- Thứ nhất: Gửi qua email file Word hoặc Excel báo giá, thông số kỹ thuật và Scan báo giá, thông số kỹ thuật đã ký đóng dấu và các tài liệu đính kèm gửi tới email: vttbyt199@gmail.com*
 - Thứ hai: Gửi đầy đủ bản giấy gốc (trực tiếp hoặc chuyển phát) tại địa chỉ: Phòng 1016 nhà 11 tầng - Phòng VTTBYT - Bệnh viện 199 - số 216 Nguyễn Công Trứ - Phường An Hải Nam - Quận Sơn Trà - TP Đà Nẵng.*
- Thời hạn tiếp nhận báo giá:
 - Gửi qua email: Từ 8h ngày 01 tháng 04 năm 2025 đến trước 16h30 ngày 20 tháng 04 năm 2025.
 - Gửi bản giấy gốc (trực tiếp hoặc chuyển phát): Từ 8h ngày 01 tháng 04 năm 2025 đến trước 16h30 ngày 20 tháng 04 năm 2025 (nếu chuyển phát tính theo thời gian trên bưu gửi).

Các báo giá nhận được sau thời điểm nêu trên sẽ không được xem xét.

- Thời hạn có hiệu lực của báo giá: Tối thiểu 120 ngày, kể từ ngày 20 tháng 04 năm 2025.

II. NỘI DUNG YÊU CẦU BÁO GIÁ:

- Danh mục thiết bị y tế: Theo Phụ lục 1 đính kèm.

2. Địa điểm cung cấp, lắp đặt; các yêu cầu về vận chuyển, cung cấp, lắp đặt, bảo quản thiết bị y tế: Ghi rõ yêu cầu về địa điểm cung cấp, lắp đặt; các yêu cầu về vận chuyển, cung cấp, lắp đặt, bảo quản thiết bị y tế.

3. Thời gian giao hàng dự kiến: Ghi thời gian thực hiện hợp đồng.

4. Thời gian bảo hành: Ghi thời gian bảo hành (tính từ ngày hiệu lực của bảo lãnh bảo hành)

5. Dự kiến về các điều khoản tạm ứng, thanh toán hợp đồng: Ghi rõ tỷ lệ tạm ứng, thanh toán hợp đồng và các điều kiện tạm ứng, thanh toán.

6. Các thông tin khác (nếu có).

Đề nghị các hãng sản xuất, nhà cung cấp tại Việt Nam: Báo giá theo Phụ lục 1, Phụ lục 2 và Phụ lục 3 đính kèm.

Rất mong sự hợp tác của các hãng sản xuất, nhà cung cấp tại Việt Nam./

Nơi nhận:

- Như trên;
- Ban Giám đốc (để báo cáo);
- Lưu: VT, VTTBYT (Hồng -2b).

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**



Trung tá Trần Quang Pháp





PHỤ LỤC 1
(Kèm theo công văn số 594/BV199-VTTBYT ngày 31/3/2025)

STT	Danh mục	Mô tả yêu cầu về tính năng, thông số kỹ thuật và các thông tin liên quan về kỹ thuật	ĐVT	SL
1	Bàn cắt lọc bệnh phẩm có hệ thống hút xử lý mùi và bộ dao phẫu tích	Mô tả cụ thể tại Phụ lục 3 đính kèm	Cái	1
2	Bàn mổ	Mô tả cụ thể tại Phụ lục 3 đính kèm	Cái	6
3	Bàn trị liệu (Giường nắn chỉnh cột sống)	Mô tả cụ thể tại Phụ lục 3 đính kèm	Cái	5
4	Bộ đặt nội khí quản khó (có ống nội soi mềm kèm màn hình)	Mô tả cụ thể tại Phụ lục 3 đính kèm	Bộ	1
5	Bộ dụng cụ phẫu thuật cột sống cổ	Mô tả cụ thể tại Phụ lục 3 đính kèm	Bộ	1
6	Bộ khung cố định đầu (Khung gá sọ)	Mô tả cụ thể tại Phụ lục 3 đính kèm	Bộ	1
7	Bộ máy tập đa năng	Mô tả cụ thể tại Phụ lục 3 đính kèm	Cái	1
8	Bộ phẫu thuật bàn tay, phẫu thuật vi phẫu bàn tay	Mô tả cụ thể tại Phụ lục 3 đính kèm	Bộ	1
9	Bộ phẫu thuật chi dưới	Mô tả cụ thể tại Phụ lục 3 đính kèm	Bộ	2
10	Bộ phẫu thuật chi trên	Mô tả cụ thể tại Phụ lục 3 đính kèm	Bộ	2
11	Bộ phẫu thuật cột sống thắt lưng	Mô tả cụ thể tại Phụ lục 3 đính kèm	Bộ	1
12	Bộ phẫu thuật vi phẫu và mạch máu	Mô tả cụ thể tại Phụ lục 3 đính kèm	Bộ	1
13	Bộ vi phẫu cột sống	Mô tả cụ thể tại Phụ lục 3 đính kèm	Bộ	1
14	Bộ xử lý hình ảnh kết hợp với nguồn sáng, kết hợp bộ xử lý siêu âm (Bao gồm: Dây soi dạ dày, tá tràng, Dây soi đại tràng, Hệ thống ứng dụng trí tuệ nhân tạo AI, Dây nội soi siêu âm chẩn đoán, Dây nội soi siêu âm can thiệp, Dây soi mật tụy ngược dòng)	Mô tả cụ thể tại Phụ lục 3 đính kèm	Bộ	1
15	Buồng điều trị oxy cao áp loại buồng ≥ 20 chỗ	Mô tả cụ thể tại Phụ lục 3 đính kèm	Bộ	1
16	Dao mổ điện	Mô tả cụ thể tại Phụ lục 3 đính kèm	Cái	9

4/1

17	Đèn ánh sáng sinh học	Mô tả cụ thể tại Phụ lục 3 đính kèm	cái-	2
18	Đèn đối đầu vi phẫu	Mô tả cụ thể tại Phụ lục 3 đính kèm	Cái	2
19	Đèn mô di động	Mô tả cụ thể tại Phụ lục 3 đính kèm	Cái	2
20	Dụng cụ nội soi khớp: Kẹp sụn mũi bẹt đk 3.4mm x 130mm Kim gấp sụn chêm loại nhỏ đk 1.7mm Kim găm sụn chêm hàm ngược, trái 2.4mm x 130mm Kim găm sụn chêm hàm ngược, phải 2.4mm x 130mm Kim găm sụn loại thẳng, đầu nhọn hàm ngược đường kính 3.3mm Kim khâu sụn viên, kt 3.5mm x 138mm Kim khâu sụn viên, đầu cong 35 độ, kt 3.5mm x 138mm	Mô tả cụ thể tại Phụ lục 3 đính kèm	Bộ	1
21	Ghế cân bằng	Mô tả cụ thể tại Phụ lục 3 đính kèm	Cái	1
22	Ghế chạy thận nhân tạo	Mô tả cụ thể tại Phụ lục 3 đính kèm	Cái	27
23	Ghế tập đa năng	Mô tả cụ thể tại Phụ lục 3 đính kèm	Cái	1
24	Giường đa năng điện	Mô tả cụ thể tại Phụ lục 3 đính kèm	Cái	20
25	Hệ thống cộng hưởng từ ≥ 1.5 TESLA	Mô tả cụ thể tại Phụ lục 3 đính kèm	Hệ thống	1
26	Hệ thống dao siêu âm cắt cầm máu và hàn mạch lưỡng cực	Mô tả cụ thể tại Phụ lục 3 đính kèm	Hệ thống	1
27	Hệ thống điều trị sóng siêu âm	Mô tả cụ thể tại Phụ lục 3 đính kèm	Hệ thống	1
28	Hệ thống điều trị suy giãn tĩnh mạch bằng Laser trong lòng mạch (có kèm Máy truyền dung dịch gây tê dùng cho điều trị suy giãn tĩnh mạch)	Mô tả cụ thể tại Phụ lục 3 đính kèm	Hệ thống	1
29	Hệ thống định danh vi khuẩn và kháng sinh đồ tự động	Mô tả cụ thể tại Phụ lục 3 đính kèm	Hệ thống	1
30	Hệ thống đo thẳng bằng tiên đình, gồm 2 thiết bị: + Hệ thống ghi và phân tích rung giật nhãn cầu + Hệ thống ghi và phân tích phản xạ tiền đình mắt	Mô tả cụ thể tại Phụ lục 3 đính kèm	Hệ thống	1

31	Hệ thống khoan xương chũm (bảo mô xương)	Mô tả cụ thể tại Phụ lục 3 đính kèm	Cái	1
32	Hệ thống monitor trung tâm, gồm: - Monitor 4 thông số phân loại bệnh nhân (2 cái) - Monitor 5 thông số (7 cái) - Monitor 7 thông số (8 cái) - Monitor vận chuyển 6 thông số (2 cái) - Hệ thống monitor trung tâm kết nối monitor + máy thở + Bơm tiêm điện - Docking Bơm tiêm điện (1 cụm gồm: bao gồm 3 bơm tiêm điện + 1 máy truyền dịch) - Máy sóc tim kèm tạo nhịp (1 cái)	Mô tả cụ thể tại Phụ lục 3 đính kèm	Hệ thống	1
33	Hệ thống nội soi hoạt nghiệm thanh quản	Mô tả cụ thể tại Phụ lục 3 đính kèm	Hệ thống	1
34	Hệ thống nước RO siêu tinh khiết dùng trong lọc máu nhân tạo	Mô tả cụ thể tại Phụ lục 3 đính kèm	Hệ thống	1
35	Hệ thống phẫu thuật nội soi cột sống	Mô tả cụ thể tại Phụ lục 3 đính kèm	Hệ thống	1
36	Hệ thống rửa quả dùng cho rửa quả lọc máu trong thận nhân tạo (tự động)	Mô tả cụ thể tại Phụ lục 3 đính kèm	Hệ thống	1
37	Hệ thống scan tiêu bản giải phẫu bệnh kỹ thuật số	Mô tả cụ thể tại Phụ lục 3 đính kèm	Máy	1
38	Khung trợ lực (Robot trợ lực) và thiết bị phụ trợ	Mô tả cụ thể tại Phụ lục 3 đính kèm	Bộ	1
39	Kính hiển vi	Mô tả cụ thể tại Phụ lục 3 đính kèm	Cái	1
40	Kính hiển vi có camera	Mô tả cụ thể tại Phụ lục 3 đính kèm	Cái	1
41	Máy bảo da	Mô tả cụ thể tại Phụ lục 3 đính kèm	Máy	1
42	Máy bảo quản tiểu cầu	Mô tả cụ thể tại Phụ lục 3 đính kèm	Cái	1
43	Máy cân da	Mô tả cụ thể tại Phụ lục 3 đính kèm	Máy	1
44	Máy cắt đốt cao tần plasma	Mô tả cụ thể tại Phụ lục 3 đính kèm	Máy	1
45	Máy cắt lọc siêu âm	Mô tả cụ thể tại Phụ lục 3 đính kèm	Máy	1
46	Máy cắt tiêu bản thường	Mô tả cụ thể tại Phụ lục 3 đính kèm	Máy	1
47	Máy cấy máu tự động	Mô tả cụ thể tại Phụ lục 3 đính kèm	Máy	1
48	Máy chạy thận nhân tạo HD	Mô tả cụ thể tại Phụ lục 3 đính kèm	Máy	20

49	Máy chạy thận nhân tạo HD online	Mô tả cụ thể tại Phụ lục 3 đính kèm	Máy	2
50	Máy điện cơ	Mô tả cụ thể tại Phụ lục 3 đính kèm	Cái	1
51	Máy điện trị liệu phản hồi thần kinh điện từ điều trị chuyên khoa cột sống	Mô tả cụ thể tại Phụ lục 3 đính kèm	Cái	1
52	Máy điện trị liệu tần số cao	Mô tả cụ thể tại Phụ lục 3 đính kèm	Cái	1
53	Máy điều trị bằng sóng xung kích hội tụ	Mô tả cụ thể tại Phụ lục 3 đính kèm	Cái	1
54	Máy điều trị điện xung giao thoa, điện phân	Mô tả cụ thể tại Phụ lục 3 đính kèm	Cái	1
55	Máy điều trị khối u bằng sóng vi ba, bao gồm: - Máy đốt khối u bằng sóng vi ba - Kim đốt sóng cao tần các loại các cỡ dùng cho máy đốt vi sóng - Dây dẫn sóng loại dùng cho máy đốt vi sóng	Mô tả cụ thể tại Phụ lục 3 đính kèm	Cái	1
56	Máy điều trị rối loạn cương dương	Mô tả cụ thể tại Phụ lục 3 đính kèm	Cái	1
57	Máy điều trị suy giãn tĩnh mạch bằng công nghệ sóng cao tần	Mô tả cụ thể tại Phụ lục 3 đính kèm	Máy	1
58	Máy đo âm ốc tai	Mô tả cụ thể tại Phụ lục 3 đính kèm	Máy	1
59	Máy đo đa ký giấc ngủ	Mô tả cụ thể tại Phụ lục 3 đính kèm	Máy	1
60	Máy đo điện não	Mô tả cụ thể tại Phụ lục 3 đính kèm	Máy	1
61	Máy đo khúc xạ tự động	Mô tả cụ thể tại Phụ lục 3 đính kèm	Cái	1
62	Máy đo lưu huyết não	Mô tả cụ thể tại Phụ lục 3 đính kèm	Máy	1
63	Máy đo nhãn áp hơi (loại để bàn)	Mô tả cụ thể tại Phụ lục 3 đính kèm	Cái	1
64	Máy đo tâm vân động, phân tích, tập, theo dõi tập Biofeedback đa khớp	Mô tả cụ thể tại Phụ lục 3 đính kèm	Cái	1
65	Máy dự phòng huyết khối	Mô tả cụ thể tại Phụ lục 3 đính kèm	Cái	3
66	Máy đúc, vui mô	Mô tả cụ thể tại Phụ lục 3 đính kèm	Máy	1
67	Máy gây mê kèm thở (có monitor theo dõi 7 thông số)	Mô tả cụ thể tại Phụ lục 3 đính kèm	Máy	5
68	Máy giảm đau	Mô tả cụ thể tại Phụ lục 3 đính kèm	Cái	20
69	Máy hấp tiệt trùng bằng hơi nước dung tích $\geq 700L$	Mô tả cụ thể tại Phụ lục 3 đính kèm	Máy	1

70	Máy hấp tiết trùng nhiệt độ thấp công nghệ Plasma $\geq 140^{\circ}\text{C}$	Mô tả cụ thể tại Phụ lục 3 đính kèm	Máy	1
71	Máy HIFU (sóng siêu âm hội tụ cường độ cao)	Mô tả cụ thể tại Phụ lục 3 đính kèm	Cái	1
72	Máy hút VAC	Mô tả cụ thể tại Phụ lục 3 đính kèm	Máy	4
73	Máy IPL (Công nghệ triệt lông bằng ánh sáng)	Mô tả cụ thể tại Phụ lục 3 đính kèm	Cái	1
74	Máy khoan mài cao tốc phẫu thuật thần kinh	Mô tả cụ thể tại Phụ lục 3 đính kèm	Máy	1
75	Máy làm ấm dịch truyền, máu	Mô tả cụ thể tại Phụ lục 3 đính kèm	Cái	4
76	Máy Laser Yag - Nd (điều trị sắc tố)	Mô tả cụ thể tại Phụ lục 3 đính kèm	Cái	1
77	Máy LaserCO2 Fractional	Mô tả cụ thể tại Phụ lục 3 đính kèm	Cái	1
78	Máy ly tâm	Mô tả cụ thể tại Phụ lục 3 đính kèm	Cái	2
79	Máy ly tâm lạnh túi máu. Sản xuất chế phẩm máu	Mô tả cụ thể tại Phụ lục 3 đính kèm	Cái	1
80	Máy phân tích thành phần cơ thể	Mô tả cụ thể tại Phụ lục 3 đính kèm	Cái	1
81	Máy rửa ống nội soi tự động 2 ống	Mô tả cụ thể tại Phụ lục 3 đính kèm	Máy	1
82	Máy sắc thuốc đóng gói tự động 3 nồi	Mô tả cụ thể tại Phụ lục 3 đính kèm	Máy	1
83	Máy siêu âm	Mô tả cụ thể tại Phụ lục 3 đính kèm	Máy	3
84	Máy siêu âm 4D đa năng + phần mềm kết nối siêu âm	Mô tả cụ thể tại Phụ lục 3 đính kèm	Bộ	1
85	Máy siêu âm tim	Mô tả cụ thể tại Phụ lục 3 đính kèm	Bộ	1
86	Máy sinh hóa tự động	Mô tả cụ thể tại Phụ lục 3 đính kèm	Máy	1
87	Máy sưởi ấm bệnh nhân	Mô tả cụ thể tại Phụ lục 3 đính kèm	Cái	4
88	Máy theo dõi pH, trở kháng thực quản 24 giờ	Mô tả cụ thể tại Phụ lục 3 đính kèm	Cái	1
89	Máy trị liệu thấu nhiệt tần số cao	Mô tả cụ thể tại Phụ lục 3 đính kèm	Cái	1
90	Máy tự động chuẩn bị mẫu và nhuộm tế bào học	Mô tả cụ thể tại Phụ lục 3 đính kèm	Máy	1

Ấy

91	Nồi hấp tiết trùng (kiểu đứng)	Mô tả cụ thể tại Phụ lục 3 đính kèm	Cái	1
92	Ông soi niệu quân-bê thận cỡ ≥ 6 Fr (có 2 kênh dụng cụ) sử dụng với hệ thống máy tán sỏi laser công suất cao Sphinx 100 Hãng Lisa laser products GmbH/Đức	Mô tả cụ thể tại Phụ lục 3 đính kèm	Cái	1
93	Ông soi niệu quân-bê thận cỡ 7 Fr (có 2 kênh dụng cụ) sử dụng với hệ thống máy tán sỏi laser công suất cao Sphinx 100 Hãng Lisa laser products GmbH/Đức	Mô tả cụ thể tại Phụ lục 3 đính kèm	Cái	1
94	Sinh hiển vi khám mắt	Mô tả cụ thể tại Phụ lục 3 đính kèm	Cái	1
95	Sinh hiển vi phẫu thuật mắt	Mô tả cụ thể tại Phụ lục 3 đính kèm	Cái	1
96	Tám nhận ảnh bản phẳng	Mô tả cụ thể tại Phụ lục 3 đính kèm	Cái	2
97	Thiết bị chẩn đoán và đánh giá dây chằng chéo (trước và sau) khớp gối	Mô tả cụ thể tại Phụ lục 3 đính kèm	Cái	1
98	Thiết bị điều trị đau bằng sóng cao tần và phụ kiện	Mô tả cụ thể tại Phụ lục 3 đính kèm	Bộ	1
99	Tổng phân tích tế bào máu tự động (tổng phân tích tế bào máu bằng máy đếm tổng trở)	Mô tả cụ thể tại Phụ lục 3 đính kèm	Máy	1
100	Tủ âm sâu	Mô tả cụ thể tại Phụ lục 3 đính kèm	Cái	1
101	Tủ đựng mẫu, bảo quản	Mô tả cụ thể tại Phụ lục 3 đính kèm	Tủ	1
102	Tủ hút khí độc thao tác chuẩn bị hóa chất/ nhuộm tay	Mô tả cụ thể tại Phụ lục 3 đính kèm	Tủ	1
103	Tủ trường xuyên sọ	Mô tả cụ thể tại Phụ lục 3 đính kèm	Máy	1



PHỤ LỤC 2
MẪU BÁO GIÁ
(Kèm theo công văn số 594 /BV199-VTTBYT ngày 31 / 3 /2025)

CÔNG TY.....
Địa chỉ:
Điện thoại:
BÁO GIÁ⁽¹⁾

Kính gửi: Bệnh viện 199 – Bộ Công an

Trên cơ sở yêu cầu báo giá của Bệnh viện 199, chúng tôi [ghi tên, địa chỉ của hãng sản xuất, nhà cung cấp; trường hợp nhiều hãng sản xuất, nhà cung cấp cùng tham gia trong một báo giá (gọi chung là liên danh) thì ghi rõ tên, địa chỉ của các thành viên liên danh] báo giá cho thiết bị y tế sau:

1. Báo giá cho thiết bị y tế và dịch vụ liên quan

STT	Danh mục thiết bị y tế ⁽²⁾	Ký, mã, nhãn hiệu, model, HS ⁽⁴⁾	Phân loại BHYT ⁽⁵⁾	Giấy phép nhập khẩu/Số công bố lưu hành ⁽⁶⁾	Năm sản xuất ⁽⁷⁾	Xuất xứ ⁽⁸⁾	Số lượng ⁽⁹⁾	Đơn giá ⁽¹⁰⁾ (VND)	Chi phí Thuế, cho các dịch vụ liên quan ⁽¹²⁾ (VND)	phí (nếu có) ⁽¹³⁾ (VND)	Thành tiền ⁽¹⁴⁾ (VND)
1											
...											

(Có cấu hình, thông số kỹ thuật kèm theo như Phụ lục 3 yêu cầu)

Lưu ý:

- Giá thiết bị đã bao gồm các loại thuế, phí theo quy định, chi phí vận chuyển, lắp đặt, đào tạo, hướng dẫn sử dụng, bảo hành; Chi phí giám định số lượng, chủng loại, xuất xứ, tình trạng thiết bị; Chi phí kiểm định thiết bị theo quy định của nhà nước.
- Số tiền bằng số sau chữ số hàng nghìn, triệu, tỷ sử dụng dấu “.” không dùng dấu “.”.
- Báo giá thiết bị theo số thứ tự của Bệnh viện 199 (VD: STT 6 Bộ phẫu thuật chi dưới; STT 83 là Máy siêu âm)
- Đề nghị làm đúng theo yêu cầu mời báo giá đúng mẫu, phải có file Word hoặc Excel của báo giá, cấu hình, TSKT; Số điện thoại phải liên lạc được.
- Gửi kèm theo các tài liệu chứng minh và có highlight về tính năng, tác dụng, thông số kỹ thuật (tiếng nước ngoài, tiếng Việt); Kê khai giá (nếu có); Phân

ĐV

loại TBYT, Quyết định phê duyệt KQLCNT (nếu có), Hợp đồng mua bán (nếu có) và các tài liệu liên quan của thiết bị y tế.

2. Báo giá này có hiệu lực trong vòng: 120 ngày, kể từ ngày 20 tháng 04 năm 2025.

3. Địa điểm cung cấp, lắp đặt; các yêu cầu về vận chuyển, cung cấp, lắp đặt, hướng dẫn đào tạo, vận hành sử dụng, bảo quản thiết bị y tế: Ghi rõ yêu cầu về địa điểm cung cấp, lắp đặt; các yêu cầu về vận chuyển, cung cấp, lắp đặt, bảo quản thiết bị y tế.

4. Thời gian giao hàng dự kiến: Ghi thời gian thực hiện hợp đồng.

5. Thời gian bảo hành: Ghi thời gian bảo hành (tính từ ngày hiệu lực của bảo lãnh bảo hành)

6. Dự kiến về các điều khoản tạm ứng, thanh toán hợp đồng: Ghi rõ tỷ lệ tạm ứng (nếu có), thanh toán hợp đồng và các điều kiện tạm ứng, thanh toán.

7. Các thông tin khác (nếu có).

8. Chúng tôi cam kết:

- Thiết bị được báo giá khi cung cấp sẽ có các giấy tờ nhập khẩu TKHQ, Invoice, Packing list, Vận đơn, CO, CQ, ISO 13483 hoặc tương đương; Phân loại TBYT, Tài liệu lưu hành phù hợp với các phân loại hàng hóa hoặc giấy phép nhập khẩu theo quy định của Nghị định 98/2021/NĐ-CP và Nghị định 07/2023/NĐ-CP, Chứng thư giám định số lượng, chủng loại, xuất xứ; Giấy chứng nhận kiểm định đối với thiết bị y tế theo quy định của nhà nước.

- Không đang trong quá trình thực hiện thủ tục giải thể hoặc bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh hoặc các tài liệu tương đương khác; không thuộc trường hợp mất khả năng thanh toán theo quy định của pháp luật về doanh nghiệp.

- Giá trị của các thiết bị y tế nêu trong báo giá là phù hợp, không vi phạm quy định của pháp luật về cạnh tranh, bán phá giá.

- Những thông tin nêu trong báo giá là trung thực.

....., ngày.... tháng....năm....
**Đại diện hợp pháp của hãng sản
 xuất, nhà cung cấp⁽¹⁾**
(Ký tên, đóng dấu (nếu có))

Ghi chú:

(1) Hãng sản xuất, nhà cung cấp điền đầy đủ các thông tin để báo giá theo Mẫu này.

(2) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi chủng loại thiết bị y tế theo đúng yêu cầu ghi tại cột “Danh mục thiết bị y tế” trong Yêu cầu báo giá. *W*

- (3) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể tên gọi, ký hiệu, mã hiệu, model, hãng sản xuất của thiết bị y tế tương ứng với chủng loại thiết bị y tế ghi tại cột “Danh mục thiết bị y tế”.
- (4) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể mã HS của từng thiết bị y tế.
- (5) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể số Giấy phép nhập khẩu/Số công bố lưu hành
- (6) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể phân loại TTYT theo Nghị định số 98/2021/NĐ-CP và Nghị định 07/2023/NĐ-CP.
- (7), (8) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể năm sản xuất, xuất xứ của thiết bị y tế.
- (9) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể số lượng, khối lượng theo đúng số lượng, khối lượng nêu trong Yêu cầu báo giá.
- (10) Đơn vị tính: Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể đơn vị tính cuat từng mặt hàng báo giá.
- (11) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể giá trị của đơn giá tương ứng với từng thiết bị y tế.
- (12) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể giá trị để thực hiện các dịch vụ liên quan như lắp đặt, vận chuyển, bảo quản cho từng thiết bị y tế hoặc toàn bộ thiết bị y tế; chỉ tính chi phí cho các dịch vụ liên quan trong nước.
- (13) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể giá trị thuế, phí, lệ phí (nếu có) cho từng thiết bị y tế hoặc toàn bộ thiết bị y tế. Đối với các thiết bị y tế nhập khẩu, hãng sản xuất, nhà cung cấp phải tính toán các chi phí nhập khẩu, hải quan, bảo hiểm và các chi phí khác ngoài lãnh thổ Việt Nam để phân bổ vào đơn giá của thiết bị y tế.
- (14) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi giá trị báo giá cho từng thiết bị y tế. Giá trị ghi tại cột này được hiểu là toàn bộ chi phí của từng thiết bị y tế (bao gồm thuế, phí, lệ phí và dịch vụ liên quan (nếu có)) theo đúng yêu cầu nêu trong Yêu cầu báo giá.
- Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi đơn giá, chi phí cho các dịch vụ liên quan, thuế, phí, lệ phí và thành tiền bằng đồng Việt Nam (VND). Trường hợp ghi bằng đồng tiền nước ngoài, Chủ đầu tư sẽ quy đổi về đồng Việt Nam để xem xét theo tỷ giá quy đổi của Ngân hàng Ngoại thương Việt Nam (VCB) công bố tại thời điểm ngày kết thúc nhận báo giá.
- (15) Người đại diện theo pháp luật hoặc người được người đại diện theo pháp luật ủy quyền phải ký tên, đóng dấu (nếu có). Trường hợp ủy quyền, phải gửi kèm theo giấy ủy quyền ký báo giá. Trường hợp liên danh tham gia báo giá, đại diện hợp pháp của tất cả các thành viên liên danh phải ký tên, đóng dấu (nếu có) vào báo giá. 



PHỤ LỤC 3

CÂU HÌNH VÀ THÔNG SỐ KỸ THUẬT

(Kèm theo công văn số 544/BV199-VTTBYT ngày 31/3/2025)

YÊU CẦU CẤU HÌNH, KỸ THUẬT CỦA THIẾT BỊ Y TẾ GỒM 5 PHẦN SAU:

1. **Yêu cầu chung:** Yêu cầu năm sản xuất, mới 100%, tiêu chuẩn của thiết bị, tiêu chuẩn hệ thống quản lý chất lượng của nhà sản xuất (ISO 13485 hoặc tương đương...), yêu cầu môi trường hoạt động của thiết bị (nhiệt độ, độ ẩm), nguồn điện sử dụng.

2. **Yêu cầu cấu hình:** Ghi rõ hệ thống/máy...(tên thiết bị y tế) kèm phụ kiện tiêu chuẩn và nêu rõ, đầy đủ các thành phần cấu hình của thiết bị y tế, số lượng, đơn vị tính.

3. **Chỉ tiêu kỹ thuật:** Nêu các yêu cầu tối thiểu sau:

a) Nêu các yêu cầu về mục đích sử dụng, nguyên lý hoạt động, công nghệ của thiết bị y tế;

b) Nêu các yêu cầu về chỉ tiêu kỹ thuật.

c) Nêu các yêu cầu chi tiết của thiết bị (nếu có):

- Yêu cầu về cấu tạo: Cảm biến, vật liệu chế tạo, thiết kế.

- Yêu cầu về điều khiển: Nguyên lý điều khiển (kỹ thuật số, cơ học...), phương pháp, cách thức (bảng máy tính, nút bấm trên máy, bàn điều khiển...), các chức năng điều khiển (bảng phần mềm...)

- Yêu cầu về hiển thị: Hiển thị bằng chỉ báo cơ học, bằng đèn LED..., màn hình: nêu loại màn hình, kích thước, độ sáng (nếu có), độ phân giải (nếu có)...

- Yêu cầu về các chức năng an toàn, cảnh báo an toàn.

- Yêu cầu về phần mềm ứng dụng, phần mềm điều khiển (nếu có).

- Yêu cầu về khả năng kết nối giữa các thành phần của thiết bị, kết nối với thiết bị khác.

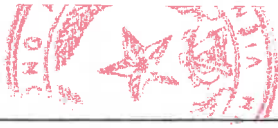
- Yêu cầu về khả năng nâng cấp, cập nhật phần mềm, công nghệ của thiết bị.

4. **Yêu cầu cơ bản với một số thiết bị báo giá:**

STT	Danh mục	ĐVT	SL	Yêu cầu cơ bản một số thiết bị
1	Bàn cắt lọc bệnh phẩm có hệ thống hút xử lý mùi và bộ dao phẫu tích	Cái	1	Có camera, có hệ thống hút mùi

OK

2	Bàn mổ	Cái	6	06 cái gồm: - 01 bàn mổ chấn thương chỉnh hình. - 02 bàn mổ tổng quát. - 01 bàn mổ sản khoa. - 01 bàn mổ tiết niệu. - 01 bàn mổ thần kinh sọ não
16	Dao mổ điện	Cái	9	Dao mổ có đầy đủ chức năng cắt đốt đơn cực, lưỡng cực (Bipolar)
29	Hệ thống định danh vi khuẩn và kháng sinh đồ tự động	Hệ thống	1	Công suất tối đa ≥ 50 xét nghiệm /1 lần chạy.
78	Máy ly tâm	Cái	2	Máy ly tâm sinh hóa 24 lỗ trở lên.
83	Máy siêu âm	Máy	3	03 cái gồm: - 01 máy siêu âm cố định tổng quát: có 05 đầu dò (Convex, Linear, Tim, Phụ khoa, Đầu dò kiểu Hockey). Có ≥ 04 cổng đầu dò, có xe đẩy máy đồng bộ. Phần mềm đi kèm phải full: gồm Tổng quát, Sản phụ khoa, tim, mạch máu, đàn hồi mô (gan, vú, giáp), với doppler ngoài các doppler cơ bản (xung, màu, liên tục, năng lượng) và siêu âm vi mạch - 01 Máy siêu âm màu xách tay: có 05 đầu dò (Convex, Linear, Tim, Phụ khoa, Đầu dò kiểu Hockey). Có ≥ 02 cổng đầu dò trên máy, có xe đặt máy đồng bộ. Phần mềm đi kèm phải full: gồm Tổng quát, Sản phụ khoa, tim, mạch máu, đàn hồi doppler ngoài các doppler cơ bản (xung, màu, liên tục, năng lượng) và siêu âm vi mạch
84	Máy siêu âm 4D đa năng + phần mềm kết nối siêu âm	Bộ	1	Máy loại cố định có 05 đầu dò (Convex, Linear, Tim, Phụ khoa, 4D). Có ≥ 04 cổng đầu dò, có xe đẩy máy đồng bộ. Phần mềm đi kèm phải full: gồm Tổng quát, Sản phụ khoa, tim, mạch máu, đàn hồi mô (gan, vú, giáp), với doppler ngoài các doppler cơ bản (xung, màu, liên tục, năng lượng) và siêu âm vi mạch
85	Máy siêu âm tim	Bộ	1	Máy loại cố định có 04 đầu dò (Convex, Linear, Tim (người lớn và trẻ em)). Có ≥ 04 cổng đầu dò, có xe đẩy máy đồng bộ. Có chức năng doppler mô (TDI), siêu âm đánh dấu mô cơ tim (speckle tracking), Strength... - Dây điện tim kèm máy - Phần mềm siêu âm tim gắng sức và phần mềm đi kèm phải full: gồm Tổng quát, tim, mạch máu, đàn hồi mô (gan, vú, giáp), với doppler ngoài các doppler cơ bản (xung, màu, liên tục, năng lượng) và siêu âm vi mạch.
86	Máy sinh hóa tự động	Máy	1	Máy có công suất 1200 test/h trở lên. Có module chạy xét nghiệm điện giải đồ
91	Nồi hấp tiệt trùng (kiểu đứng)	Cái	1	Dung tích ≥ 300 lít.



100	Tủ âm sâu	Cái	1	Tủ lạnh âm sâu -80 độ, dung tích $\geq 260L$.
-----	-----------	-----	---	--

5. Yêu cầu khác:

- Nêu địa điểm cung cấp, lắp đặt; các yêu cầu về vận chuyển, cung cấp, lắp đặt, bảo quản thiết bị y tế.
- Nêu các yêu cầu về bảo hành, bảo trì, thời gian cung cấp, lắp đặt, hướng dẫn sử dụng, đào tạo, cung cấp phụ tùng thay thế và vật tư tiêu hao thời gian bao năm, các điều kiện thương mại. *ay*

